

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B, TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/HNGĐ-ST

Ngày 04 - 10 - 2018

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hòa;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thu Trang và ông Mùa A Vàng.

- Thư ký phiên toà: Ông Thào A Chổng là Thư ký Toà án nhân dân huyện B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên toà : Ông Hà Văn Thiều - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2018/TLST- HNGĐ, ngày 20 tháng 6 năm 2018 về Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Lương Thị H; sinh năm 1988; Nơi cư trú: Bản P, xã M, huyện B, tỉnh Sơn La; có mặt.

- *Bị đơn:* anh Hà Văn H; sinh năm 1988; Nơi cư trú: Bản P, xã M, huyện B, tỉnh Sơn La; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 11/6/2018 và biên bản lấy lời khai, nguyên đơn là chị Lương Thị H trình bày: chị H và anh Hà Văn H chung sống với nhau có đăng ký kết hôn ngày 02/12/2014 tại Ủy ban nhân dân xã M trên cơ sở tự nguyện; quá trình chung sống vợ chồng thời gian đầu sống hạnh phúc nhưng thời gian sau (từ năm 2016 đến nay) thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H thường xuyên uống rượu say, thực hiện hành vi bạo lực đối với chị, không quan tâm, không có trách nhiệm với gia đình. Từ đầu năm 2017 đến nay anh chị sống ly thân nên chưa có con chung, tình cảm không còn chị H đề nghị xin được ly hôn; về tài sản chung chị H với anh H tự thỏa thuận và không yêu cầu giải quyết; anh chị không vay nợ ai.

Tại biên bản ghi lời khai anh Hà Văn H trình bày: anh H và chị H chung sống với nhau có đăng ký kết hôn từ năm 2014, cuộc sống chung vợ chồng có

mâu thuẫn từ cuối năm 2016 đầu năm 2017, nguyên nhân là do anh ghen tuông giữa chị H với người khác nên có hành vi bạo lực với chị H dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt từ đó vợ chồng sống ly thân nhưng đến nay anh thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn mong muốn được đoàn tụ; tài sản chung chưa có và không vay nợ của ai.

Tại phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 07/9/2018 các đương sự thống nhất về yêu cầu, phạm vi khởi kiện, không có yêu cầu phản tố, không ai cung cấp tài liệu chứng cứ, yêu cầu gì khác.

Ngày 07/9/2018 Tòa án hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, các đương sự không tự thỏa thuận thống nhất giải quyết được tranh chấp nên chị H đề nghị giải quyết theo yêu cầu.

Tại phiên Tòa: Nguyên đơn chị Lương Thị H trình bày ý kiến tranh luận vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh Hà Văn H, xin tự chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn anh Hà Văn H đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên giữ nguyên ý kiến theo lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát ý kiến: Qua kiểm sát vụ án thấy Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: chấp nhận cho chị Lương Thị H ly hôn anh Hà Văn H; buộc chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Theo đơn khởi kiện và yêu cầu tại phiên tòa Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “Ly hôn” do nguyên đơn chị Lương Thị H khởi kiện đối với bị đơn anh Hà Văn H có nơi cư trú bản P, xã M, huyện B, tỉnh Sơn La. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

[2] Về thủ tục tố tụng: anh Hà Văn H đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Hà Văn H.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lường Thị H và anh Hà Văn H, tự nguyện chung sống và đã đăng ký kết hôn ngày 02/12/2014 tại Ủy ban nhân dân xã M là sự thật và quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị H thấy: sau khi kết hôn cuộc sống chung vợ chồng giữa chị H và anh H có mâu thuẫn nguyên nhân là do anh H có hành vi bạo lực với chị H, không quan tâm, không có trách nhiệm với gia đình, dẫn đến quyền bình đẳng trong gia đình bị hạn chế, tình nghĩa vợ chồng không bảo đảm, anh chị đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay nên xác định lời khai trình bày về nguyên nhân, lý do mâu thuẫn và yêu cầu ly hôn của chị H là sự thật, có căn cứ phù hợp với ý kiến của anh H và nội dung sự việc ghi trong biên bản hòa giải ở cơ sở được chính quyền địa phương xác nhận về nguyên nhân mâu thuẫn, tranh chấp; còn ý kiến của anh H cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn nhất là từ khi chị H viết đơn khởi kiện là không đúng, không phù hợp với thực tế quan hệ hôn nhân, hoàn cảnh gia đình. Xét tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh H thực sự không còn, đời sống chung vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đồng thời cũng giải phóng cho anh chị để ổn định cuộc sống về sau cần chấp nhận yêu cầu giải quyết cho chị H được ly hôn anh H; căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung: chị Lường Thị H và anh Hà Văn H xác định anh chị chưa có con chung và hiện tại chị H không có thai.

[5] Về tài sản chung: chị Lường Thị H và anh Hà Văn H xác định anh chị chưa có tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết.

[6] Về vay nợ chung: chị Lường Thị H và anh Hà Văn H xác định không vay nợ của ai.

[7] Về án phí: chị Lường Thị H là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế khó khăn thuộc đối tượng được miễn án phí nhưng chị H không đề nghị miễn án phí nên chị H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm; căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: cho Ly hôn giữa chị Lương Thị H và anh Hà Văn H.

2. Về án phí: chị Lương Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000VNĐ (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000VNĐ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 02963, ngày 20/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án(04/10/2018), riêng anh Hà Văn H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận, niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hòa